

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV HÃNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM VÀ CÔNG TY TNHH MTV HÃNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN TRƯỚC KHI THAM GIA ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY TNHH MTV HÃNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ



HANOI STOCK EXCHANGE
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3 941 2626

Fax: (04) 3 934 7818

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY TNHH MTV HÃNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 07 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (04) 3845 2658

Fax: (04) 37472904

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6425

Fax: (04) 3936 0262

Hà Nội, tháng 03 năm 2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG CỦA CÔNG TY TNHH MTV HÃNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : **CÔNG TY TNHH MTV HÃNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM**
- Tên giao dịch : **VIETNAM ANIMATION SINGLE MEMBER LIMITED**
quốc tế **COMPANY**
- Địa chỉ : Số 07 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.
- Điện thoại : (04) 3845 2658 Fax: (04) 37472904
- Ngành nghề kinh : Sản xuất phim hoạt hình, phim truyện thiếu nhi và phim truyền thông
doanh chính quảng cáo.
- Người đại diện : Bà Lương Thị Minh Phương – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty
trước pháp luật TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam.
- Vốn điều lệ dự : 53.761.780.000 đồng
kiến
- Tổng số lượng : 5.376.178 cổ phần
cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng

Trong đó

Số CP Nhà nước : 2.741.850 cổ phần (chiếm 51% vốn điều lệ)
nắm giữ

Số CP bán ưu đãi : 109.100 cổ phần (chiếm 2,03% vốn điều lệ)
cho CBCNV

Số CP bán cho Nhà : 1.935.424 cổ phần (chiếm 36% vốn điều lệ)
đầu tư chiến lược

Số lượng CP đấu giá : 589.804 cổ phần (chiếm 10,97% vốn điều lệ)
công khai

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào : **Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam**
bán
- Tên cổ phần : **Cổ phần Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam**
chào bán
- Loại cổ phần : **Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng**
chào bán
- Tổng số lượng : **589.804 cổ phần (chiếm tỷ lệ 10,97 % vốn điều lệ)**
chào bán
- Phương thức : **Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
chào bán
- Giá khởi điểm : **10.300 đồng/cổ phần**

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá



**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG
VIỆT NAM**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3936 6425

Fax: (84-4) 3936 0262

Website: www.vcbs.com.vn

um

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ.....	2
1.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	2
2.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
1.	Rủi ro về kinh tế	3
2.	Rủi ro về luật pháp.....	4
3.	Rủi ro đặc thù ngành hoạt động.....	4
4.	Rủi ro của đợt chào bán	4
5.	Rủi ro khác.....	5
3.	CÁC BÊN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	6
4.	CÁC KHÁI NIỆM	7
1.	Giới thiệu về Công ty	8
2.	Ngành nghề kinh doanh.....	8
3.	Quá trình hình thành và phát triển.....	9
4.	Sản phẩm chủ yếu.....	10
5.	Cơ cấu tổ chức của Công ty trước khi cổ phần hóa.....	10
6.	Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh liên kết.....	15
7.	Nguồn nhân lực	15
9.	Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	22
10.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa.....	23
11.	Tình hình tài chính của Công ty 03 năm trước khi cổ phần hóa.....	27
12.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	30
13.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	30
III.	PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV HĂNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM	32
1.	Mục tiêu, yêu cầu và hình thức cổ phần hóa	32
2.	Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa	33
3.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	37
4.	Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa	38
5.	Phương án sử dụng đất	41
IV.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	42
1.	Phương thức chào bán	42
2.	Phương thức thanh toán và thời gian thanh toán	46
3.	Dự toán chi phí cổ phần hóa và quản lý và sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	47
4.	Đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán	49
5.	Kết luận.....	49

um

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

1. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Nghị quyết 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (Nghị quyết 15);
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp Nhà nước;
- Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 3325/QĐ-BVHTTDL ngày 9/10/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc lấy thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam;
- Công văn số 2547/TTg-ĐMDN ngày 12/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phương án sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc Bộ VH-TT&DL giai đoạn 2014-2015;

- Quyết định số 3907/QĐ-BVHTTDL ngày 10/11/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam;
- Quyết định số 4495/QĐ-BVHTTDL ngày 24/12/2015 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Phê duyệt Phương án Cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam thành Công ty cổ phần.
- Căn cứ các tài liệu có liên quan khác.

2. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kể sự thay đổi nào của tình hình vĩ mô đều làm ảnh hưởng ít hoặc nhiều tới hoạt động của các doanh nghiệp.

- ❖ *Rủi ro tăng trưởng GDP*: Kinh tế thế giới những năm qua có nhiều bất ổn, hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước gặp nhiều khó khăn. Các chỉ báo trong năm 2015 khẳng định một quá trình tăng trưởng đã được hình thành với GDP ước tăng 6,68%, mức cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Động lực chính cho tăng trưởng đến từ các doanh nghiệp FDI, trong khi đó cầu đầu tư nội địa và cầu tiêu dùng cũng đã có những tín hiệu phục hồi nhất định nhưng chưa bứt phá. Trong năm 2016, quá trình tái cơ cấu nền kinh tế sẽ tiếp tục diễn ra và được đẩy mạnh với các trọng tâm là hệ thống ngân hàng, giải quyết nợ xấu, cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước và nâng cao hiệu quả đầu tư công. Việc ký kết các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là TPP, được nhìn nhận là cú hích cho tăng trưởng kinh tế trong trung và dài hạn. Việc hiện thực hóa tác động tích cực từ các hiệp định thương mại cần một thời gian tương đối dài và nhiều khả năng sẽ chưa thể hiện một cách rõ ràng trong năm 2016. Bên cạnh đó, sự ổn định và tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đứng trước thử thách lớn do ảnh hưởng từ khả năng biến động mạnh trên thị trường thế giới, đặc biệt là các vấn đề xung quanh việc giảm tốc của nền kinh tế Trung Quốc và triển vọng giá dầu thô thế giới tiếp tục ở mức tiêu cực.
- ❖ *Rủi ro lạm phát*: Trong bối cảnh tổng cầu phục hồi yếu kết hợp với việc điều chỉnh giảm nhanh giá xăng trong thời gian dài, diễn biến của CPI trong năm 2015 phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá của các mặt hàng thiết yếu, đặc biệt là các mặt hàng dưới sự điều hành của Chính phủ. Lạm phát cả năm 2015 chỉ tăng 0,6%, thấp kỷ lục trong 15 năm qua. Trong năm 2016, tỷ lệ lạm phát kỳ vọng sẽ vẫn ở mức thấp với các cơ sở chính như (1) cung tiền được kiểm soát tốt trong suốt thời gian qua; (2) cầu tiêu dùng có sự phục hồi nhưng chưa bứt phá và tâm lý tiết kiệm chi tiêu của người dân khó có thể sớm cởi bỏ trong bối cảnh nhiều rủi ro còn tồn tại, đặc biệt là từ phía thế giới; (3) triển vọng giá cả hàng hóa nguyên liệu trên thế giới ở mức thấp, đặc biệt là giá dầu thô; và (4) áp lực tăng CPI trong năm 2016 chủ yếu đến từ việc tăng giá của các mặt hàng dưới sự điều hành của Chính phủ như Điện, Nước, Y tế, Giáo dục,
- ❖ *Rủi ro lãi suất*: Trong năm 2015, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Trong 4 tháng đầu năm 2015, khi tín dụng chưa tăng mạnh và CPI duy trì xu hướng giảm, mặt bằng lãi suất khá ổn định và có xu hướng giảm nhẹ. Sau đó, từ cuối

vmt

quý 2, lãi suất chịu áp lực tăng trở lại khi (1) tăng trưởng tín dụng ấm lên và đặc biệt là (2) rủi ro tỷ giá ở mức cao. Theo đó, các NHTM cũng đã điều chỉnh tăng nhẹ trở lại lãi suất huy động ở các kỳ hạn. Tuy nhiên, tính chung cả năm 2015, mặt bằng lãi suất huy động giảm khoảng 0,2% - 0,5% so với cuối năm 2014. Cụ thể, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4% - 5,5%/năm, trong khi đó với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, lãi suất dao động trong khoảng 5,4% - 7,2%/năm. Mặt bằng lãi suất điều chỉnh giảm sẽ tạo điều kiện cho Công ty cắt giảm chi phí tài chính trong tương lai (nếu có), đảm bảo huy động nguồn vốn hợp lý cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những hậu quả không mong đợi và gây ra những ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Hãng phim.

3. Rủi ro đặc thù ngành hoạt động

Hoạt động của Công ty gắn liền với đặc thù ngành hoạt động sản xuất phim. Việc Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối sẽ là cơ sở để Công ty sản xuất phim theo các đơn đặt hàng, nhằm mục tiêu định hướng giáo dục, phát triển nhân cách và tâm hồn của thiếu nhi. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã và đang liên kết với các đối tác truyền thông và các kênh truyền hình, các đơn vị giáo dục nhằm phổ biến rộng rãi phim hoạt hình do hãng sản xuất. Tuy nhiên, thị trường phim hoạt hình có nhiều phim nước ngoài cạnh tranh, chính vì vậy mà ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch sản xuất, phát hành phim của công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chứng của Hãng phim Hoạt hình Việt Nam có thể chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường chứng khoán và diễn biến của nền kinh tế. Những yếu tố, thông tin bất lợi về thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư và khả năng hấp thụ của thị trường. Đây là đợt chào bán không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên đợt chào bán có thể không thành công như kỳ vọng, tức tổng khối lượng cổ phần được mua có thể thấp hơn khối lượng chào bán. Khi đó, số cổ phần không chào bán hết sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, cụ thể như sau:

“Ban Chỉ đạo cổ phần hóa được quyền chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham dự đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Các nhà đầu tư từ chối mua cổ phần sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc khi tham dự đấu giá.

Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì Ban Chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án cổ

wm

phần hóa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Ban Chi đạo cổ phần hóa và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo Điều lệ để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần sau khi công ty cổ phần đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo phương án cổ phần hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh.”

Rủi ro của đợt chào bán, nếu xảy ra, sẽ làm thay đổi cơ cấu vốn điều lệ thực tế của Công ty so với cơ cấu dự kiến, đồng thời, làm giảm thặng dư vốn cổ phần, qua đó phần nào ảnh hưởng tới việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa.

5. Rủi ro khác

Những rủi ro đó có thể xuất phát từ phía thiên nhiên (lũ lụt, hạn hán...), rủi ro, tai nạn (cháy, nổ...). Đây là các rủi ro do biến cố bất ngờ, bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Công ty, ảnh hưởng mang tính khu vực, ngành nghề và bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải.

Ngoài ra, các rủi ro khác như địch họa, chiến tranh và khủng bố. v.v. là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của các doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng.

3. CÁC BÊN CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

3.1. Đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa:

- **Bà Trần Thị Thanh Thảo** Chức vụ: Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ – Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hóa và Tổ chức tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua.

3.2. Đại diện Doanh nghiệp cổ phần hóa:

- **Bà Lương Thị Minh Phương** Chức vụ: Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
- **Bà Đặng Thị Nhuận** Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này, để nhà đầu tư có thể đánh giá và tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần

3.3. Đại diện tổ chức tư vấn bán đầu giá

- **Ông Vũ Quang Đông** Chức vụ: Giám đốc

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (VCBS) lập trên cơ sở Hợp đồng số 42/2015/VCBS-TVTCĐN ngày 05/05/2015 ký giữa Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam và Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam và các thông tin và số liệu do Công ty TNHH một thành viên Hãng phim hoạt hình Việt Nam cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung bản công bố thông tin này đã tuân thủ đúng trình tự bắt buộc theo quy định của pháp luật.

mm

4. CÁC KHÁI NIỆM

- BKS	Ban kiểm soát
- BCKT	Báo cáo kiểm toán
- BCTC	Báo cáo tài chính
- BHXH	Bảo hiểm xã hội
- Công ty	Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam
- CBTT	Công bố thông tin
- CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- CTCP	Công ty Cổ phần
- CBCNV	Cán bộ công nhân viên
- CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
- GTDN	Giá trị doanh nghiệp
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- HĐTV	Hội đồng thành viên
- ISO	International Organization for Standardization – Cơ quan thiết lập tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các đại diện từ các tổ chức tiêu chuẩn các quốc gia
- TMCP	Thương mại cổ phần
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
- TSCĐ	Tài sản cố định
- UBND	Ủy ban Nhân dân
- NHNN	Ngân hàng Nhà nước
- NHTM	Ngân hàng Thương mại
- SXKD	Sản xuất kinh doanh
- VCBS	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- TPP	Trans – Pacific Partnership – Hiệp định Đối tác Thương mại xuyên Thái Bình Dương
- FDI	Foreign Direct Investment – Đầu tư trực tiếp nước ngoài

vm

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA**1. Giới thiệu về Công ty**

Tên gọi bằng tiếng Việt Nam : Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam

Tên giao dịch quốc tế : VietnamAnimation single member limited Company

Trụ sở chính : Số 07 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (84-4) 3.7331560
(84-4) 3.7332616

Fax : (84-4) 3.7472904

Website : hoathinh.org.vn

Email : hangphimhoathinh@hoathinh.org.vn

Biểu trưng (logo) :



Vốn điều lệ : 45.210.748.107 đồng
(Bằng chữ: Bốn mươi lăm tỷ hai trăm mười triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn một trăm lẻ bảy đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 108286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 03 tháng 5 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 5 năm 2014

2. Ngành nghề kinh doanh

Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 108286 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 03 tháng 05 năm 1993, thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 5 năm 2014. Ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất phim hoạt hình Sản xuất phim truyện thiếu nhi Sản xuất phim truyền thông quảng cáo	5911 (Chính)
2	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Phát hành phim hoạt hình, phim truyện thiếu nhi	5913
3	Hoạt động hậu kỳ	5912
4	Xuất bản sách Chi tiết: Xuất bản truyện tranh từ nội dung phim	5811

5	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức và điều hành các sự kiện như: hội nghị, hội thảo, họp	8230
6	Hoạt động chiếu phim	5914
7	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) “chuyển đổi từ Hãng phim Hoạt hình Việt nam mã số doanh nghiệp : 0100109924 do phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 03/05/1993	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

(Nguồn: Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

3. Quá trình hình thành và phát triển

Hãng phim hoạt hình Việt Nam được thành lập ngày 09/11/1959, tiền thân là Xưởng phim hoạt hình trực thuộc Cục Điện ảnh. Bộ phim nhựa đen trắng đầu tiên “Đáng đời thằng Cáo” ra mắt khán giả năm 1960 đã đánh dấu sự ra đời của Điện ảnh Hoạt hình Việt Nam non trẻ đầy hứa hẹn. Những ngày đầu gây dựng với gần 50 nghệ sĩ, họa sĩ trong đó có cán bộ được đào tạo tại Liên Xô (cũ) và phần lớn được đào tạo tại các trường mỹ thuật trong nước. Trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng đất nước, chỉ sau một thời gian ngắn sau khi thành lập, hàng chục phim có ý nghĩa xã hội sâu sắc giáo dục thiếu niên nhi đồng, thực hiện năm điều dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra đời như phim “Đáng đời thằng Cáo”, “Con sáo biết nói”, “Bài ca vách núi”, “Giấc mơ hoa”, “Ông Gióng”, “Con khỉ lạc loài”,... Trong những năm kháng chiến chống Mỹ mặc dù phải làm phim trong những điều kiện vô cùng khó khăn gian khổ luôn phải đối phó với bom đạn của địch, phải di dời, cơ sở vật chất và kỹ thuật hết sức thiếu thốn, cán bộ và nghệ sĩ của Hãng với nhiệt tình cách mạng, hàng năm liên tục sản xuất 4-5 phim/năm. Ngoài ra, Hãng còn cử nhiều nghệ sĩ, họa sĩ, cán bộ giúp đỡ Điện ảnh cách mạng Lào, Điện ảnh Campuchia và chi viện cho miền Nam tiền tuyến lớn.

Ngày 25/3/1993, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin ra Quyết định số 292/QĐ-BVHTT về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước: Hãng phim hoạt hình Việt Nam.

Ngày 28/6/1997, Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thông tin ra Quyết định số 1777/TCQĐ về việc chuyển cơ chế hoạt động của Hãng phim hoạt hình thành doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích.

Ngày 30/06/2010, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra Quyết định số 2294/QĐ-BVHTT&DL về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Hãng phim Hoạt hình Việt Nam thành Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam.

Ngày 31/5/2011, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra Quyết định số 1692/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Hãng phim Hoạt hình Việt Nam.

Được sự quan tâm của Đảng, Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện nay Công ty đã có một cơ ngơi khang trang cùng hệ thống trang thiết bị hiện đại như: trường

umy

quay, phòng chiếu phim, phòng thu thanh, và nhiều trang thiết bị chuyên dụng phục vụ cho việc sản xuất phim và sản xuất các chương trình giải trí, tạo tiền đề cho sự phát triển đi lên. Quy mô hiện nay, hàng năm Công ty có thể sản xuất được từ 200 - 250 phút phim (tương đương 20 – 25 phim) với nhiều loại hình phim phong phú: phim 2D, 3D, phim cắt giấy truyền thống và phim cắt giấy vi tính... Đội ngũ nghệ sĩ và cán bộ Công ty được trẻ hóa cả về số lượng, chất lượng, được đào tạo mới và đào tạo nâng cao. Chi bộ luôn thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện về mọi mặt, do đó các đoàn thể hoạt động tốt, được đánh giá xuất sắc và là nòng cốt cho các hoạt động của Công ty đã phối hợp tốt với chính quyền, ban ngành, đoàn thể của địa phương tham gia đầy đủ phong trào trên địa bàn đơn vị công tác.

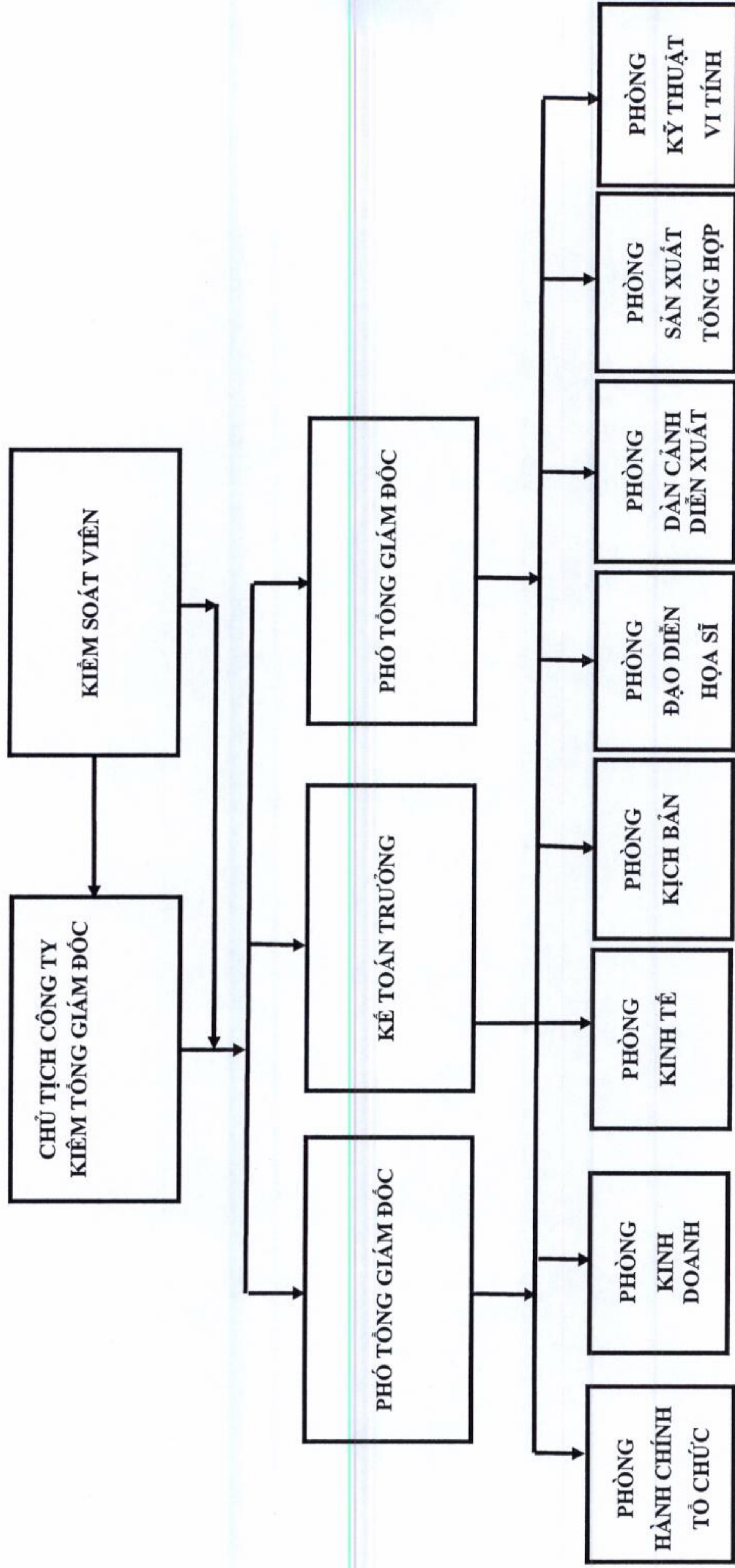
4. Sản phẩm chủ yếu

- Sản xuất phim hoạt hình (2D, 3D, cắt giấy...);
- Sản xuất phim truyện thiếu nhi;
- Phát hành phim hoạt hình và phim truyện thiếu nhi trong nước và ngoài nước;
- Sản xuất các sản phẩm đi kèm theo như: quần áo, túi, các con giống của nhân vật trong phim;
- Sản xuất phim truyền thông, quảng cáo;
- Xuất bản truyện tranh từ nội dung phim;
- Tổ chức và cung cấp các dịch vụ sản xuất phim như: trường quay, làm kỹ xảo điện ảnh, thu thanh, làm phụ đề, dựng phim...;
- Cung cấp dịch vụ và tổ chức sự kiện về văn hóa như: Hội thảo, hội họp.

5. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty trước khi cổ phần hóa

umy

Cơ cấu tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam



(Nguồn: Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

↓ **Chủ sở hữu**

-Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch là đại diện Chủ sở hữu Công ty thay mặt nhà nước quản lý, giám sát những nội dung sau đây đối với Công ty TNHH một thành viên Hãng phim Hoạt hình Việt Nam:

1. Quản lý, giám sát về thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng hoạt động:

- a) Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh, chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính hàng năm của công ty;
- b) Danh mục đầu tư, việc đầu tư vào các ngành nghề kinh doanh chính, ngành nghề không liên quan tới ngành nghề kinh doanh chính; những ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn có nguy cơ rủi ro cao;
- c) Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao.
- d) Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ của Công ty.

2. Về vốn và tài chính:

- a) Quản lý và giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- b) Quản lý và giám sát tình hình đầu tư, nợ và khả năng thanh toán nợ, quỹ tiền lương của Công ty;
- c) Thẩm định kết quả hoạt động tài chính, hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- d) Quyết định tăng vốn điều lệ, chuyển nhượng hoặc góp một phần vốn điều lệ vào tổ chức khác;
- e) Quyết định dự án đầu tư; nhượng bán, thanh lý tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản Công ty.
- f) Thông qua hợp đồng mua, bán, hợp đồng vay, cho vay, ... có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty;
- g) Tổ chức kiểm tra, giám sát, theo dõi đánh giá hoạt động của ban điều hành, hoạt động kinh doanh của Công ty,;
- h) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Về tổ chức cán bộ:

- a) Thẩm định và phê duyệt, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ của Công ty;
- b) Quyết định tổ chức lại Công ty như: Cổ phần hoá, giải thể, phá sản hoặc bán công ty theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ,...;
- c) Quyết định cơ cấu, mô hình tổ chức quản lý của Công ty; Quyết định chế độ lương, thưởng của Công ty;
- d) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

✚ **Chủ tịch Công ty**

- Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 năm; có thể được bổ nhiệm lại hoặc thay thế. Chủ tịch Công ty kiêm Tổng Giám đốc Công ty và là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- Chủ tịch Công ty nhân danh Chủ sở hữu Công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu và pháp luật về thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.
- Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty:
 - a) Tổ chức xây dựng và quyết định chiến lược phát triển; kế hoạch kinh doanh của Công ty;
 - b) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, cho vay, vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản của Công ty;
 - c) Quyết định các phương án huy động vốn theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - d) Quyết định cơ cấu tổ chức, phương án tổ chức kinh doanh, quản lý nội bộ;
 - e) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng và quyết định mức lương và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc và với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
 - f) Kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình;
 - g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty; phương án xử lý các khoản lỗ trong quá trình kinh doanh;
 - h) Tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu Công ty và báo cáo về kết quả và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - i) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty;

✚ **Tổng Giám đốc**

- Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty do Chủ sở hữu Công ty quyết định; Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch phù hợp với Điều lệ Công ty và các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty và pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và về thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình;

um

- Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:
 - a) Tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty;
 - b) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - c) Ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty theo quy định;
 - e) Ký kết hợp đồng của Công ty thuộc thẩm quyền;
 - f) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty, phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Chủ tịch Công ty.

✚ **Kiểm soát viên**

- Kiểm soát viên do Chủ sở hữu Công ty tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm có thời hạn là 03 (ba) năm.
- Kiểm soát viên có thể kiêm nhiệm công tác chuyên môn tại Công ty, trừ các chức danh: Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ quỹ của Công ty; Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ quỹ, nhân viên kế toán của các đơn vị phụ thuộc, chi nhánh, địa điểm kinh doanh của Công ty hoặc các chức danh khác có ảnh hưởng đến sự độc lập, khách quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên.

✚ **Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc**

1. Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc ký hợp đồng có thời hạn, chấm dứt hợp đồng theo đề nghị của Tổng Giám đốc, số lượng Phó Tổng Giám đốc không quá 3 (ba) người. Phó Tổng Giám đốc phải có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên.

2. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

3. Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn là 5 (năm) và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Trước khi bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công ty phải xin chủ trương của Chủ sở hữu. Nếu bổ nhiệm từ người tại chỗ phải tiến hành quy trình bổ nhiệm cán bộ theo quy định hiện hành.

5. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương của Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

6. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế quản lý, điều hành hoạt động của Công ty do Tổng Giám đốc ký quyết định ban hành theo ủy quyền của Chủ tịch Công ty.

7. Trong quá trình hoạt động, Tổng Giám đốc có thể kiến nghị Chủ tịch Công ty quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✚ Chức năng của các phòng, ban khác

Các phòng ban có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc trực tiếp được điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Công ty có 07 phòng như sau:

- Phòng Hành chính tổ chức
- Phòng Kinh tế
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Kịch bản
- Phòng Đạo diễn Hoạ sĩ
- Phòng Dàn cảnh diễn xuất
- Phòng Sản xuất tổng hợp
- Phòng Kỹ thuật vi tính.

6. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh liên kết

- a) Công ty mẹ: Không có
- b) Công ty con: Không có
- c) Công ty liên doanh, liên kết: Không có

7. Một số giải thưởng/ danh hiệu tiêu biểu của Hãng phim Hoạt hình Việt Nam

STT	Giải thưởng/ Danh hiệu	Thời gian
1	Bông sen vàng phim <i>Đáng đời thằng Cáo</i> tại LHP Việt Nam lần II	1973
2	Bông sen vàng phim <i>Mèo con</i>	1973
	Giải Bồ Nông bạc LHP Quốc tế Mamaia	1966
	Bằng khen tại LHP Châu Á tại Phrangphuoc Công hòa dân chủ Đức	1967

wmf

STT	Giải thưởng/ Danh hiệu	Thời gian
3	Bông sen vàng phim <i>Con Sáo biết nói</i> - LHP Việt Nam lần I	1970
4	Bông sen vàng phim <i>Chuyện Ông Gióng</i> - LHP Việt Nam lần II 1973 Giải Bò Câu vàng LHP Laixich CHDC Đức	1971
5	Bông sen vàng phim <i>Kặm Phạ, nàng Ngà</i> - LHP Việt Nam lần II	1973
6	Bông sen vàng phim <i>Con Khỉ lạc loài</i> - LHP Việt Nam lần III	1975
7	Bông sen vàng phim <i>Ông Trọng thả diều</i> - LHP Việt Nam lần V	1980
8	Bông sen vàng phim <i>Ấu Cơ - Lạc Long Quân</i> - LHP Việt Nam lần V	1980
9	Bông sen vàng phim <i>Giai điệu</i> - LHP Việt Nam lần VI	1983
10	Bông sen vàng phim <i>Chiếc mũ của Vịt con</i> - LHP Việt Nam lần VI	1983
11	Bông sen vàng phim <i>Dũng sĩ Đạm Đông</i> - LHP Việt Nam lần VIII	1988
12	Bông sen vàng phim <i>Xe đạp</i> - LHP Việt Nam lần XIII	2001
13	Bông sen vàng phim <i>Sự tích cái nhà sàn</i> - LHP Việt Nam lần XIII	2001
14	Bông sen vàng phim <i>Chuyện những đôi giấy</i> - LHP Việt Nam lần XVI	2004
15	Bông sen vàng phim <i>Chiếc lá</i> - LHP Việt Nam lần XVII	2011
16	Bông sen vàng phim <i>Bò vàng</i> - LHP Việt Nam lần thứ XVIII	2013
17	Bông sen vàng phim <i>Cậu bé cờ lau</i> - LHP Việt Nam lần thứ XIX	2015
18	Sự tích đảo bà - Giải nhì LHP ĐA TTDL QT	2010
19	Những chú cá lạc đàn - Giải khuyến khích LHP ĐATTDL QT	2010
20	Thung lũng cỏ vàng - Giải khuyến khích LHP ĐATTDL QT	2010
21	Trần Quốc Toàn - Giải thưởng của ban giám khảo LHP ĐATTDL QT	2012
22	Bò Vàng - Giải thưởng đặc biệt của Ban giám khảo dành cho Phim ngắn tại LHP Quốc tế Hà Nội	2012
23	Mẹo vặt - Giải nhất LHP Môi trường năm	2010

um

STT	Giải thưởng/ Danh hiệu	Thời gian
24	Cái vỏ chuối - Giải khuyến khích LHP môi trường toàn quốc lần thứ 5	2014
25	Khoảng trời - Giải A LHP môi trường toàn quốc lần thứ 5	2014
26	Bò vàng - Giải A LHP môi trường toàn quốc lần thứ 5	2014
27	Chuyến đi xa của Tắc kè - Cánh điều vàng HDA	2006
28	Thung lũng cỏ vàng - Cánh điều vàng HDA	2009
29	Đôi bạn - Cánh điều vàng HDA	2011
30	Càng to càng nhỏ - Cánh điều vàng	2012
31	Cậu bé cờ lau - Cánh điều vàng	2014

(Nguồn: Hãng phim Hoạt hình Việt Nam)

8. Nguồn nhân lực**8.1. Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp**

Tiêu chí	Số lượng CBCNV tại ngày 10/11/2015 (người)	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ lao động	94	100
- Trên đại học	0	0
- Trình độ đại học	59	62,7
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	22	23,4
- Trình độ khác	13	13,9
- Chưa đào tạo	0	0
Phân theo loại hợp đồng lao động	94	100
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	5	5,3
- Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	70	74,5
- Hợp đồng xác định thời hạn từ 1 đến 3 năm	12	12,8
- Hợp đồng xác định thời hạn từ 3 đến 6 tháng	7	7,4

umf

- Hợp đồng thời vụ	0	0
Phân theo giới tính	94	100
- Nam	40	42,6
- Nữ	54	57,4

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

8.2. Phương án sắp xếp lại lao động sau khi chuyển sang công ty cổ phần

8.2.1. Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

Nội dung	Tổng số
Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	94
Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5
Lao động làm việc theo HĐLĐ	
a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	70
b) Làm việc theo HĐLĐ xác định từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	12
c) Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng	7

(Nguồn: Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

8.2.2. Kế hoạch sắp xếp lao động

Không tính số lao động về hưu, chấm dứt hợp đồng, lao động dôi dư, số lao động còn hạn hợp đồng lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty sau cổ phần hóa là 87 người và được phân bổ theo cơ cấu tổ chức sau cổ phần hóa. Trong đó, số lao động đang nghỉ chế độ và tạm hoãn hợp đồng lao động như sau:

TT	Nội dung	Tổng số
	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần	87
1	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	87
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	
	a) Ốm đau	
	b) Thai sản	02
	c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	
3	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	

(Nguồn: Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

um

1. Tài sản cố định	43.287.344.349	43.449.089.701	161.745.353
1.1 TSCĐ hữu hình	43.287.344.349	43.449.089.701	161.745.353
1.2 TSCĐ vô hình	0	0	0
2. Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
3. Chi phí XDCB dở dang	0	0	0
4. Phải thu dài hạn	0	0	0
4. Chi phí trả trước dài hạn	199.083.031	251.153.183	52.070.152
5. Tài sản dài hạn khác	0	0	0
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	11.888.961.376	11.938.842.557	49.881.181
1. Tiền và tương đương tiền:	6.009.675.318	6.009.677.250	1.932
+ Tiền mặt tồn quỹ	12.765.068	12.767.000	1.932
+ Tiền gửi ngân hàng	5.996.910.250	5.996.910.250	0
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
3. Các khoản phải thu	3.636.166.314	3.636.166.314	0
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	609.089.049	609.089.049	0
5. Tài sản lưu động khác	1.634.030.695	1.683.909.944	49.879.249
6. Chi phí sự nghiệp	0	0	0
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	0	0	0
IV. Giá trị QSD đất	0	0	0
B. Tài sản không cần dùng	0	0	0
C. Tài sản chờ thanh lý	0	0	0
D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng	0	0	0
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	55.375.388.755	55.639.085.441	263.696.686
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	55.375.388.755	55.639.085.441	263.696.686
E1. Nợ thực tế phải trả	1.877.297.890	1.877.297.890	0
Trong đó: Giá trị quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng phải nộp NSNN	0	0	0
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	0	0	0
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A-(E1+E2)]	53.498.090.865	53.761.787.551	263.696.686

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam tại thời điểm 31/12/2014)

um

8.2.3. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Công ty có 87 lao động sẽ tiếp tục làm việc và chuyển sang Công ty cổ phần, kế hoạch cụ thể như sau:

Bố trí lao động	2016	2017	2018
1. Tổng số lao động có tên trong công ty	87	87	87
Trong đó			
a. Phân theo trình độ			
- Lao động có trình độ đại học trở lên	55	55	55
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	21	21	21
- Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	0	0	0
- Lao động chưa qua đào tạo	11	11	11
b. Phân theo thời hạn hợp đồng			
- Lao động hợp đồng dài hạn	69	69	69
- Lao động hợp đồng ngắn hạn	18	18	18
2. Tổng số lao động thời vụ	0	0	0
3. Tổng quỹ lương (Triệu đồng)	6.804	6.795	6.999
4. Thu nhập bình quân 1 người/tháng (Triệu đồng)	6,52	6,51	6,70

(Nguồn: Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

9. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2014**9.1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp**

Căn cứ Quyết định số 3907/QĐ-BVHTTDL ngày 10/11/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam, theo đó:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2014 là **55.639.085.441** đồng.
- Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thời điểm ngày 31/12/2014 là: **53.761.787.551** đồng.
- Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa được thể hiện ở bảng sau:

Chỉ tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	4	5=4-2
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	55.375.388.755	55.639.085.441	263.696.686
I. TSCĐ và đầu tư dài hạn	43.486.427.379	43.700.242.884	213.815.505

umf

- ✚ Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp sau khi được xác định lại là 55.639.085.441 đồng, tăng 263.696.686 đồng so với giá trị sổ sách do:

- **TSCĐ và đầu tư dài hạn xác định lại tăng: 213.815.505 đồng**

Trong đó:

- TSCĐ hữu hình xác định lại tăng: 161.745.353 đồng
- Chi phí trả trước dài hạn xác định lại tăng: 52.070.152 đồng

- **TSLĐ và đầu tư ngắn hạn xác định lại tăng: 49.881.181 đồng**

Trong đó:

- Tiền mặt tồn quỹ xác định lại tăng: 1.932 đồng
- Tài sản lưu động khác xác định lại tăng: 49.879.249 đồng

- ✚ **Tổng nợ thực tế của doanh nghiệp là: 1.877.297.890 đồng**

- ✚ **Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty là: 53.761.787.551 đồng**

9.2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

- ✚ Đến nay, Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam đã có Biên bản kiểm tra quyết toán thuế năm từ 2012-2014. Báo cáo tài chính năm 2014 (đã điều chỉnh theo Biên bản kiểm tra thuế ngày 15/09/2015, trừ khoản: Xử phạt vi phạm hành chính: 2.100.000 đồng). Do vậy, các khoản chênh lệch về nghĩa vụ với Nhà nước (tiền phạt 2.100.000 đồng) Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam có trách nhiệm điều chỉnh khi lập báo cáo tài chính tại thời điểm doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu để bàn giao sang công ty cổ phần.

- ✚ Đối với các khoản nợ phải thu, phải trả: Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, đôn đốc và thu hồi các khoản công nợ này khi chính thức trở thành công ty cổ phần.

- ✚ Về kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chi phí tạo lập khu đất (30% giá đất):

Tại Công văn số 2887/BVHTT-KHTC ngày 28/7/2005 (trước khi Bộ Văn hóa cấp kinh phí cho Hãng xây dựng cải tạo và nâng cấp Hãng phim Hoạt hình Việt Nam) Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đề nghị với UBND thành phố Hà Nội và Sở Tài Nguyên Môi trường và Nhà đất về việc cho Hãng phim Hoạt hình Việt Nam được thuê đất làm trụ sở sản xuất, làm việc và không phải nộp 30% tiền sử dụng đất đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định của thành phố. Đến ngày 8/11/2005 UBND Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định số 7439/QĐ-UB về việc cho Hãng phim Hoạt hình Việt Nam thuê 811 m² đất để thực hiện đầu tư dự án xây dựng trụ sở làm việc, tại Điều III của quyết định này nêu: “Chấp thuận miễn thu Hãng phim Hoạt hình Việt Nam kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chi phí tạo lập khu đất (30% giá đất) khi giao cho Hãng quản lý, sử dụng trực tiếp. Nếu Hãng phim Hoạt hình Việt Nam thực hiện cổ phần hóa hoặc chuyển giao quyền thuê đất cho đơn vị khác, UBND TP Hà Nội sẽ truy thu kinh phí trên”.

um/

Ngày 20/1/2015, Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam đã có công văn số 01/2015/HHVN gửi Lãnh đạo Bộ VHTT và Ban chỉ đạo CPH về việc xin miễn nộp kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chi phí tạo lập khu đất. Do được Thủ tướng Chính phủ cho phép tỷ lệ vốn Nhà nước vẫn nắm giữ trên 50% khi cổ phần hoá, ngày 29/01/2015 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 328/BHVTTL-KHTC gửi Bộ Tài chính và UBND thành phố Hà Nội về việc xin miễn nộp kinh phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chi phí tạo lập khu đất cho Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam. Tại Công văn số 2106/UBND-KT ngày 01/4/2015 của UBND thành phố Hà Nội và Công văn số 4825/BTC-QLCS của Bộ Tài chính thoả thuận cho phép Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam tiếp tục quản lý sử dụng phần diện tích đất 811m², diện tích nhà 4.122m² và không có ý kiến về khoản kinh phí nêu trên. Vì vậy, kết quả xác định GTDN cho Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam tại thời điểm 31/12/2014 chưa bao gồm khoản kinh phí này. Mọi phát sinh về tài chính liên quan đến khoản kinh phí này (nếu có) sẽ được điều chỉnh theo quy định hiện hành.

10. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

10.1. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị: đồng

Tên tài sản	Giá trị sổ sách sau xử lý tài chính		Giá trị thực tế		Chênh lệch	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá xác định lại	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	1	2	3	4	5=3-1	6=4-2
a. Nhà cửa vật kiến trúc	28.556.838.622	25.862.875.273	29.463.576.952	25.937.579.934	906.738.330	74.704.660
b. Máy móc thiết bị	21.384.072.645	16.166.698.814	21.384.072.645	16.176.063.506	0	9.364.692
c. Phương tiện vận tải	388.380.000	0	388.380.000	77.676.000	0	77.676.000
d. Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.793.890.347	1.257.770.261	1.793.890.347	1.257.770.261	0	0
e. TSCĐ khác	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	52.123.181.614	43.287.344.349	53.029.919.945	43.449.089.701	906.738.330	161.745.352

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Hãng phim hoạt hình Việt Nam tại thời điểm 31/12/2014)

10.2. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

Tại văn bản số 2106/UBND-KT ngày 01/04/2015 của UBND Thành phố Hà Nội và tại Văn bản số 4825/BTC-QLCS ngày 14/4/2015 của Bộ Tài v/v phương án sắp xếp lại 01 cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam tại số 7 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội có ý kiến

um

như sau: Thống nhất đơn vị giữ lại tiếp tục quản lý, sử dụng làm văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng chức năng ngành nghề và phải phù hợp với quy hoạch của Thành phố theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.

Căn cứ theo Nghị định số 189/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản của Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam tại thời điểm 31/12/2014, giá trị quyền sử dụng đất của Công ty không được tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa.

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Loại hình & Thời hạn sử dụng	Hồ sơ
1	Số 7, Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	811	- Trả tiền thuê đất hàng năm - Thời hạn thuê 50 năm đến ngày: 8/11/2055	- Quyết định cho thuê đất của UBND thành phố Hà Nội số 7439/QĐ-UB ngày 08 tháng 11 năm 2005 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 493754

(Nguồn: Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

11. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa

✚ Sản phẩm, dịch vụ chính

Sản phẩm chủ yếu của Công ty là sản xuất phim hoạt hình (2D, 3D, cắt giấy...), sản xuất và phát hành phim hoạt hình và phim truyện thiếu nhi. Ngoài nhiệm vụ kinh doanh chính là sản xuất phim hoạt hình, Công ty còn kinh doanh cho thuê mặt bằng làm văn phòng và ki ốt bán hàng.

✚ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	59.638	59.827	55.375	54.987
2	Vốn chủ sở hữu ^(*)	55.251	53.384	53.498	53.471
3	Nợ Phải trả	4.387	6.443	1.877	1.516
-	Nợ ngắn hạn	4.387	6.350	1.785	1.516
-	Nợ dài hạn	-	93	93	-
4	Nợ phải thu	3.177	4.710	3.636	12.360
-	Nợ phải thu khó đòi	-	-	-	-
5	Tổng số lao động (người)	93	95	94	94

Umj

6	Tổng quỹ lương (triệu đồng)	6.312	7.102	6.879	8.517
7	Thu nhập bình quân 1 người/tháng (triệu đồng)	5,66	6,23	6,10	7,55
8	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	11.715	12.789	14.271	16.954
9	Tổng chi phí	14.156	14.656	17.774	16.981
10	Lợi nhuận trước thuế	(2.441)	(1.867)	(3.503)	(27)
11	Lợi nhuận sau thuế	(2.441)	(1.867)	(3.503)	(27)
12	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	58	180	85	-
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (%)	-4,42%	-3,50%	-6,55%	-0,05%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC 2015 của Hãng phim Hoạt hình Việt Nam;

(*)Vốn chủ sở hữu lấy theo số liệu vốn chủ sở hữu thực có thể hiện tại BCTC hàng năm)

Cơ cấu doanh thu

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT
1	Doanh thu bán hàng, dịch vụ	11.098	100%	12.386	100%	14.077	100%	16.768	100%
-	Doanh thu sản xuất tài trợ phim	8.731	78,67%	8.937	72,15%	11.429	81,19%	12.840	76,58%
-	Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.367	21,33%	3.449	27,85%	2.648	18,81%	3.928	23,42%
2	Doanh thu tài chính	617	5,56%	315	2,54%	175	1,24%	177	1,05%
3	Thu nhập khác	-	-	88	0,71%	20	0,14%	9	0,05%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC 2015 của Hãng phim Hoạt hình Việt Nam)

Trong các năm qua, hoạt động sản xuất phim hoạt hình của Công ty luôn được duy trì ổn định. Doanh thu từ bán tài trợ phim chiếm tỷ trọng cao từ 70% đến 80% tổng doanh thu. Bên cạnh đó, Công ty cũng có thêm nguồn thu nhập từ 2,4 tỷ đồng đến 3,4 tỷ đồng phục vụ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh từ việc cho thuê mặt bằng làm văn phòng và ki ốt bán hàng. Kể từ năm 2014, bên cạnh các đơn đặt hàng phim của Nhà nước, Hãng phim Hoạt hình Việt Nam đã chủ động đẩy mạnh hoạt động marketing, tập trung chủ yếu vào việc hợp tác kinh doanh với các đối tác về phát hành phim như: Chiếu phim tại rạp Thánh Gióng, chiếu lưu động tới các trường mầm non và tiểu học trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận; phát hành phim trên các mạng điện thoại Viettel, Mobile, Vina, trên

mạng Internet và các kênh truyền hình VTV6, HTV9, SCTV,... Do vậy, doanh thu của Công ty đã có sự cải thiện, tăng từ khoảng 8.700 triệu đồng trong giai đoạn 2012-2013 lên đến hơn 11.429 triệu đồng trong năm 2014 và hơn 12.840 triệu đồng trong năm 2015. Để có nguồn vốn phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất và phát hành phim, Công ty đã sử dụng nguồn tiền gửi ngân hàng hiện có cùng với việc cắt giảm diện tích hạ tầng đang cho thuê để mở rạp chiếu phim nên doanh thu tài chính và thu nhập khác giảm so với các năm trước.

✚ Cơ cấu lợi nhuận gộp (LNG)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT
1	LNG bán tài trợ phim	(1.393)	-12,55%	211	1,71%	1.196	8,50%	1.869	11,14%
2	LNG cung cấp dịch vụ	499	4,49%	1.307	10,55%	834	5,92%	805	4,80%
Tổng cộng		(894)	-8,06%	1.518	12,26%	2.030	14,42%	2.673	15,94%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC 2015 của Hãng phim Hoạt hình Việt Nam)

Giá vốn hàng bán năm 2012 chiếm tỷ trọng lớn ở mức hơn 108% tổng doanh thu thuần khiến lợi nhuận gộp năm 2012 bị lỗ hơn 1.393 triệu đồng. Việc quản lý giá vốn hàng bán đã được cải thiện kể từ năm 2013 với tỷ trọng giá vốn hàng bán chiếm từ 85% đến 87% tổng doanh thu thuần nên lợi nhuận gộp tăng nhanh đáng kể từ mức 1.518 triệu đồng năm 2013 lên đến 2.673 triệu đồng năm 2015.

✚ Cơ cấu chi phí

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT	Giá trị (triệu đồng)	% DTT
1	Giá vốn hàng bán	11.993	108,06%	10.868	87,74%	12.046	85,58%	14.095	84,06%
2	Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.163	19,49%	3.788	30,58%	3.988	28,33%	2.883	17,20%
5	Chi phí khác	-	0,00%	-	0,00%	1.740	12,36%	2	0,01%
Tổng cộng		14,156	127.55%	14,656	118.33%	17,774	126.27%	16,981	101.27%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC 2015 của Hãng phim Hoạt hình Việt Nam)

Chi phí giá vốn sản xuất phim chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí và đã có xu hướng giảm dần tỷ trọng từ 108,06% trong năm 2012 xuống còn 84,06% tổng chi phí năm 2015. Do các phim do Công ty sản xuất đều theo đơn đặt hàng của Nhà nước, trung bình khoảng 10 phim/năm và không sử dụng vốn vay ngân hàng nên Công ty không phát sinh chi phí bán hàng và chi phí tài chính. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng nhanh trong giai đoạn 2012-2014 trong đó chiếm tỷ trọng lớn nhất (trên 60%) là chi phí nhân công và chi phí khấu hao.

✦ *Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất*

Trong thời gian qua, Công ty đã không ngừng đổi mới công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại để sản xuất phim, nâng cao trình độ quản lý chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thưởng thức nghệ thuật ngày càng cao của khán giả.

✦ *Định hướng phát triển công nghệ sản xuất*

Hệ thống thiết bị chuyên dụng làm phim hoạt hình của Công ty hiện nay là hệ thống thiết bị có công nghệ tương đối hiện đại ở Việt Nam dùng để làm phim hoạt hình HD với những định dạng chuẩn chung phổ biến là AVI, MPG, MP4... với phần mềm Maya 2010, Animo... Tuy nhiên so với tốc độ phát triển không ngừng của công nghệ thông tin thì những trang thiết bị, phần mềm được sử dụng đã lạc hậu, cần được nâng cấp đồng bộ. Công ty chưa có phim đạt chuẩn để chiếu rạp (4K hoặc Full HD~2K). Công ty đã và đang tiếp tục triển khai nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới, hiện đại vào quá trình làm phim để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng cho quý khán giả.

✦ *Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm*

Để đảm bảo chất lượng phim hoạt hình do Công ty sản xuất, Công ty đã thành lập 02 Hội đồng:

- * Hội đồng Kịch bản: Làm nhiệm vụ thẩm định nội dung, đề tài, thể loại kịch bản trình Hội đồng kịch bản phim ngắn quốc gia phê duyệt và có quyết định đưa vào sản xuất.
- * Hội đồng Nghệ thuật: Thẩm định chất lượng nghệ thuật phim sản xuất theo từng giai đoạn: giai đoạn chuẩn bị, giai đoạn sản xuất, giai đoạn hậu kỳ. Trên cơ sở kết quả thẩm định, các phim đạt yêu cầu về chất lượng nghệ thuật Công ty sẽ trình Hội đồng nghệ thuật Cục Điện ảnh và Hội đồng duyệt phim ngắn Quốc gia để thẩm định và cấp giấy phép phổ biến.

✦ *Hoạt động marketing bán hàng*

Công ty luôn xác định thương hiệu là yếu tố sống còn cho sự tồn tại của doanh nghiệp và là vũ khí để gia tăng vị thế cạnh tranh trên thị trường. Công ty luôn chủ động đầu tư trong việc nghiên cứu thị trường và khai thác hiệu quả tất cả những công cụ giúp xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp như: nghiên cứu thị trường, quảng cáo, ...

Một số hoạt động marketing của Hãng trong các năm gần đây tập trung chủ yếu vào việc hợp tác kinh doanh với các đối tác về phát hành phim như: Chiếu phim tại rạp Thánh Gióng, chiếu lưu động tới các trường mầm non và tiểu học trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận. Phát hành phim trên các mạng điện thoại Viettel, Mobile, Vina, trên mạng Internet và các kênh truyền hình VTV6, HTV9, SCTV; gia công sản xuất phim, tổ chức

và cung cấp các dịch vụ sản xuất phim như: trường quay, làm kỹ xảo điện ảnh, thu thanh, làm phụ đề, dựng phim...Cung cấp dịch vụ và tổ chức sự kiện về văn hóa như: Hội thảo, hội họp...

✚ **Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:** Không có

✚ **Một số hợp đồng lớn Hãng phim đã và đang thực hiện**

STT	Số hợp đồng	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ/Nội dung HĐ	Giá trị	Đối tác
12	Số 2210/2014/HĐ HT/LEMON-HPHH	1 năm (22/10/2014-22/10/2015 Gia hạn đến 22/10/2016)	Hợp tác kinh doanh phát hành phim	Phân chia theo đối soát	Công ty Cổ Phần Truyền Thông Quả Chanh
13	số 156/HĐ/TKW-GĐ	5 Năm (20/10/2014 - 20/10/2019)	Hợp tác kinh doanh phát hành phim	Phân chia theo đối soát	Công ty TNHH Phát triển phần mềm ứng dụng Giai Diệu
14	1609/TCMS-HPHH/2015	1 năm (16/9/2015 – 16/9/2016)	Hợp tác kinh doanh phát hành phim	5.000.000 /1 tuần	Công ty Cổ phần Truyền thông và DV Di động Tuổi Trẻ (TCMS)
15	HĐ Nguyên tắc	1 năm (1/6/2015-1/6/2016)	Hợp đồng thuê trường quay phim	2.500.000 /1 ngày	Công ty TNHH truyền thông DOLPHIN
16	05-2013/HĐBQ-NAMVIET-HPHH	05 Năm (20/3/2013-20/03/2018)	Hợp tác kinh doanh phát hành phim	Phân chia theo đối soát	Cty CPĐT và PT Công Nghệ Truyền Thông Nam Việt

(Nguồn: Hãng phim Hoạt hình Việt Nam)

✚ **Cơ cấu tài sản**

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
TÀI SẢN NGẮN HẠN	12.708	21,31%	11.996	20,05%	11.889	21,47%	14.230	25,88%
Tiền và các khoản tương	5.734	3,75%	3.951	1,59%	6.010	1,82%	263	0,48%

vm

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
đương tiền								
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu	3.177	5,33%	4.710	7,87%	3.636	6,57%	12.360	22,48%
Hàng tồn kho	1.007	1,69%	1.248	2,09%	609	1,10%	911	1,66%
Tài sản ngắn hạn khác	2.790	4,68%	2.087	3,49%	1.634	2,95%	697	1,27%
TÀI SẢN DÀI HẠN	46.930	78,69%	47.831	79,95%	43.486	78,53%	40.757	74,12%
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định	46.829	78,52%	47.538	79,46%	43.287	78,17%	40.702	74,02%
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-	-	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	101	0,17%	293	0,49%	199	0,36%	55	0,10%
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-	-	-
TỔNG TÀI SẢN	59.638	100%	59.827	100%	55.375	100%	54.987	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC 2015 của Hãng phim Hoạt hình Việt Nam)

✚ Cơ cấu nguồn vốn

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ phải trả	4.387	7,36%	6.443	10,77%	1.877	3,39%	1.516	2,76%
Nợ ngắn hạn	4.387	7,36%	6.350	10,61%	1.785	3,22%	1.516	2,76%
Nợ dài hạn	-	-	93	0,15%	93	0,17%	-	-
Vốn chủ sở hữu	55.251	92,64%	53.384	89,23%	53.498	96,61%	53.471	97,24%
Vốn đầu tư chủ sở hữu	21.391	35,87%	45.211	75,57%	45.211	81,64%	72.282	131,45%
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-	23.459	39,21%	27.071	48,89%	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(13.419)	-22,50%	(15.286)	-25,55%	(18.784)	-33,92%	(18.811)	-34,21%

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	47.279	79,28%	-	-	-	-	-	-
Nguồn kinh phí, quỹ khác	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	59.638	100%	59.827	100%	55.375	100%	54.987	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC 2015 của Hãng phim Hoạt hình Việt Nam)

Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả tài chính

STT	Năm	2012	2013	2014	2015
I	Đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn				
1	Tỷ số thanh toán hiện thời	2,90	1,89	6,66	9,39
2	Tỷ số thanh toán nhanh	2,67	1,69	6,32	8,79
3	Tỷ số thanh toán tiền mặt	1,31	0,62	3,37	0,17
II	Đánh giá hiệu quả hoạt động				
1	Vòng quay các khoản phải thu	2,62	3,14	3,37	2,10
2	Vòng quay các khoản phải trả	6,91	4,33	6,48	-
3	Vòng quay hàng tồn kho	9,33	9,64	12,97	18,55
4	Vòng quay tổng tài sản	0,18	0,21	0,24	0,30
5	Vòng quay vốn Chủ sở hữu	0,21	0,23	0,26	0,31
III	Đánh giá khả năng sinh lời				
1	Biên lợi nhuận gộp (%)	-8,06%	12,26%	14,42%	15,94%
2	Biên lợi nhuận sau thuế (%)	-21,99%	-15,08%	-24,88%	-0,16%
3	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	-4,09%	-3,12%	-6,33%	-0,05%
4	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	-4,42%	-3,50%	-6,55%	-0,05%
IV	Đánh giá khả năng quản lý công nợ				
1	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	7,94%	12,07%	3,51%	2,83%
2	Tổng nợ/Tổng tài sản	7,36%	10,77%	3,39%	2,76%
3	Nợ dài hạn/Tổng tài sản	-	0,15%	0,17%	-
4	Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản	7,36%	10,61%	3,22%	2,76%
5	Nợ dài hạn/Vốn chủ sở hữu	-	0,17%	0,17%	-
6	Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	7,94%	11,90%	3,34%	2,83%
7	Nợ vay/Tổng tài sản	-	-	-	-
8	Nợ vay/Vốn chủ sở hữu	-	-	-	-

um

(Nguồn: VCBS tổng hợp và tính toán)

12. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

✚ Thuận lợi

- Hãng phim hoạt hình Việt Nam là đơn vị sản xuất phim chính thống duy nhất trong cả nước đã có bề dày thành tích và qua quá trình hình thành và phát triển trên 50 năm.
- Là nơi tập hợp đông đảo các nghệ sỹ đã được khẳng định khả năng chuyên môn qua các kỳ Liên hoan phim quốc gia và quốc tế. Tập hợp được đội ngũ diễn xuất có tay nghề, có kinh nghiệm và cũng là nơi đào tạo các đội ngũ kế cận một cách bài bản nhất.
- Hệ thống nhà cửa, trang thiết bị khá hiện đại đáp ứng được nhu cầu sản xuất các thể loại phim 2D, 3D, cắt giấy vi tính.
- Hãng có 02 phòng chiếu phim đáp ứng được nhu cầu xem phim của đông đảo các em nhỏ cũng như việc liên kết chiếu phim cho các trường mầm non, mẫu giáo...

✚ Khó khăn

- Hãng phim hiện tại sản xuất phim theo đơn đặt hàng của Nhà nước, yếu tố giáo dục được đặt lên hàng đầu, tính giải trí hấp dẫn có phần nào hạn chế.
- Các đài truyền hình chưa tạo điều kiện để phim hoạt hình Việt Nam được phát sóng rộng rãi theo một khung giờ nhất định để trẻ em có thể biết tới phim hoạt hình Việt Nam.
- Kinh phí sản xuất còn hạn hẹp, thời gian sản xuất còn kéo dài, số lượng phim còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu của khán giả, nhất là còn thiếu những sê ri dài tập với nhân vật xuyên suốt.
- Chưa có nhà đầu tư và đối tác đặt hàng những thể loại, đề tài phim dài hơi đáp ứng việc phát sóng liên tục mỗi ngày trên truyền hình.
- So với các nước, sản phẩm ăn theo từ việc làm phim để đem lại hiệu quả kinh tế còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa theo kịp với xu hướng phát triển chung của thời đại.

13. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

✚ Vị thế của Công ty trong ngành

Hãng phim Hoạt hình Việt Nam đã có bề dày hơn 55 năm kinh nghiệm với số phim đã sản xuất là gần 500 bộ phim, Hãng là đơn vị chuyên nghiệp duy nhất của Việt Nam sản xuất phim hoạt hình phục vụ nhiệm vụ chính trị: giáo dục, định hướng nhân cách, đạo đức cho thiếu nhi, là sản phẩm văn hóa giải trí cho các em thiếu niên nhi đồng trên cả nước. Hãng đã và đang là đối tượng nhận được sự quan tâm của Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính Trị “Về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” ; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 1/3/2011 về việc phê duyệt đề án “Xây dựng và rà soát các chế độ chính sách đối với các hoạt động văn học, nghệ thuật và văn nghệ sỹ, chế độ tài trợ, đặt hàng đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, chính sách khuyến khích sáng tác trong các hoạt động văn học, nghệ thuật”..

um

✚ Triển vọng phát triển của ngành

Với dân số trên 90 triệu, trong đó có tới hơn 40% là trẻ em, tuy nhiên, thời lượng các chương trình dành cho thiếu nhi - những chủ nhân tương lai của đất nước chỉ chiếm tỷ lệ khá khiêm tốn trong tổng thời lượng phát sóng trên truyền hình. Hiện nay, Đài Phát thanh - Truyền hình trong nước có thời lượng phát sóng cao nhất chỉ chiếm tỷ lệ 10,3%, phần lớn các đài còn lại chỉ đạt trên dưới 2%, thậm chí có đài chỉ đạt 1%. Trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay, các kênh truyền hình nước ngoài như: Cartoon network, CN, Disney Channel, BiBi hay một số kênh truyền hình chuyên biệt cho thiếu nhi khác chủ yếu phát những phim nước ngoài có nội dung giải trí đơn thuần như: Tom & Jerry, Mèo Orgy, Mr Bean, Ben Ten, Ninja go; Chiến cơ siêu hạng; Jobo trái cây vv... Trong đó không thiếu phim có nội dung không hướng đến giáo dục nhân cách cho trẻ em, thậm chí còn kích thích bạo lực hay truyền tải tư tưởng và lối sống lệch lạc.

Ở Việt Nam, cả nước có hai Hãng phim nhà nước sản xuất phim hoạt hình là Hãng Phim hoạt hình Việt Nam và Hãng Phim giải phóng; ngoài ra còn có Trung tâm Sản xuất phim hoạt hình thuộc Hãng phim Truyền hình VN (VFC) – Đài truyền hình Việt Nam. Từ nhân có một số công ty như : B&C Areka, Coluring , Hipencel ... Nhưng số phim làm ra với tỷ lệ rất nhỏ chỉ xuất hiện thoáng qua tại các sự kiện điện ảnh, liên hoan phim.

Xét thấy, nhu cầu phim hoạt hình Việt Nam là không nhỏ và đóng vai trò quan trọng bởi phim hoạt hình rất gần gũi với trẻ em. Ngoài tính giải trí thì phim hoạt hình Việt Nam luôn được lồng ghép tính giáo dục, tính triết lý sâu sắc và tạo sự tin cậy của phụ huynh trước nhu cầu giải trí và học tập của trẻ nhỏ. Vì vậy, ngành sản xuất phim hoạt hình cần có sự tham gia giám sát của Nhà nước nhằm góp phần giáo dục, định hướng nhân cách, đạo đức cho thiếu nhi, là sản phẩm văn hóa giải trí cho các em thiếu niên nhi đồng.

✚ Định hướng và những vấn đề cần tiếp tục triển khai

Trong xu thế hội nhập với nền kinh tế thị trường. Công ty đã quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ nghệ sỹ có tay nghề chuyên môn, cùng với việc đầu tư đổi mới trang thiết bị ... Nhờ đó, cơ sở vật chất kỹ thuật của Hãng không những đáp ứng được nhu cầu sản xuất mà còn đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện đại, tiên tiến. Các thể loại phim đa dạng, phong phú (2D, cắt giấy vi tính, 3D), hình ảnh, chất lượng phim được nâng cao không tụt hậu với thời đại. Các tác phẩm của Hãng đã giành được những giải thưởng cao tại các kỳ Liên hoan phim trong nước và quốc tế, dần khẳng định được thương hiệu của ngành Hoạt hình.

Phim hoạt hình đã được các em nhỏ Việt Nam biết đến thông qua rạp chiếu phim “Thánh Gióng” và cũng đã gây được thiện cảm của khán giả với những bộ phim có hình ảnh đẹp, lối kể chuyện giàu tính hấp dẫn, bớt đi lối giáo dục lộ liễu, tẻ nhạt.

Trong quá trình hình thành và phát triển, nền Điện ảnh của hầu hết các quốc gia trên thế giới đều hoạt động theo quy luật tự nhiên của nền kinh tế hàng hóa. Chính vì thế, hoạt hình Việt Nam muốn phát triển cần phải có những tìm tòi, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của khán giả nhỏ tuổi. Cần xây dựng những bộ phim hoạt hình ngày càng hấp dẫn, trong đó không thể thiếu những seri phim dài tập với hình tượng nhân vật ăn sâu vào tiềm thức của khán giả. Để làm được điều đó cần mở rộng tầm nhìn ra các nước xung quanh, trao đổi, học

hỏi, hợp tác với các nước mà hoạt hình đã trở thành một nền công nghiệp hoạt hình không thể thiếu trong đời sống tinh thần của trẻ em.

Khi cổ phần hóa, công ty cần có sự hỗ trợ tiếp tục của Nhà nước, có nguồn phim đặt hàng ổn định để tiếp tục làm tốt nhiệm vụ chính trị, giáo dục các em nhỏ các thế hệ tương lai. Ngoài ra, Công ty cần chủ động phát huy khâu dịch vụ làm phim với các đối tác trong và ngoài nước, mở rộng việc quảng bá sản phẩm trên mọi phương tiện và cũng nhằm nâng cao đời sống của cán bộ nghệ sỹ trong công ty.

Các tác phẩm hoạt hình cần phải theo xu hướng thị trường hóa nhằm tối đa hóa doanh thu, đồng thời định hướng khán giả theo thẩm mỹ trong sáng, lành mạnh, mang đậm bản sắc dân tộc, phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại.

Công ty cần kêu gọi các nhà đầu tư, có tâm huyết với việc giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ mầm non tích cực ủng hộ việc sản xuất phim hoạt hình, mở ra những mối quan hệ bên ngoài nhằm thúc đẩy việc sản xuất cũng như phát hành, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực từ những sản phẩm làm ra.

III. PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV HÃNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM

1. Mục tiêu, yêu cầu và hình thức cổ phần hóa

1.1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện cổ phần hóa Hãng phim Hoạt hình Việt Nam phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, huy động thêm vốn các nhà đầu tư và vốn xã hội vào đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất, kinh doanh; Sắp xếp lại tổ chức, đổi mới về phương thức quản trị doanh nghiệp; Cùng các nhà đầu tư phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển thị trường; Thực hiện mục tiêu phát triển Hãng phim mạnh hơn, hiệu quả hơn và phát triển bền vững.

Phát huy vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, cổ đông, đại diện chủ sở hữu, các cấp quản trị doanh nghiệp đạt được mục tiêu kinh doanh có hiệu quả; Tăng cường sự giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp; Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động; Góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước

1.2. Yêu cầu cổ phần hóa

Công tác cổ phần hóa của Công ty phải đảm bảo những yêu cầu sau đây:

- Đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty sau cổ phần hóa.
- Đảm bảo ổn định, không gây ra biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.
- Thực hiện công khai minh bạch theo nguyên tắc thị trường.

1.3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về phương án sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch giai đoạn 2014-2015, Hãng phim chọn hình thức cổ phần hóa là bán một phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và theo Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

2. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa**2.1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên gọi đầy đủ của Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM**

- Tên tiếng Anh: **VIETNAM ANIMATION JOINT STOCK COMPANY**

- Tên viết tắt: HHVN

- Logo:



- Địa chỉ trụ sở chính: Số 07 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội.

- Điện thoại: (84-4) 3.8452658

- Fax: (84-4) 3.7472904

- Email: hangphimhoathinh@hoathinh.org.vn

- Website: hoathinh.org.vn

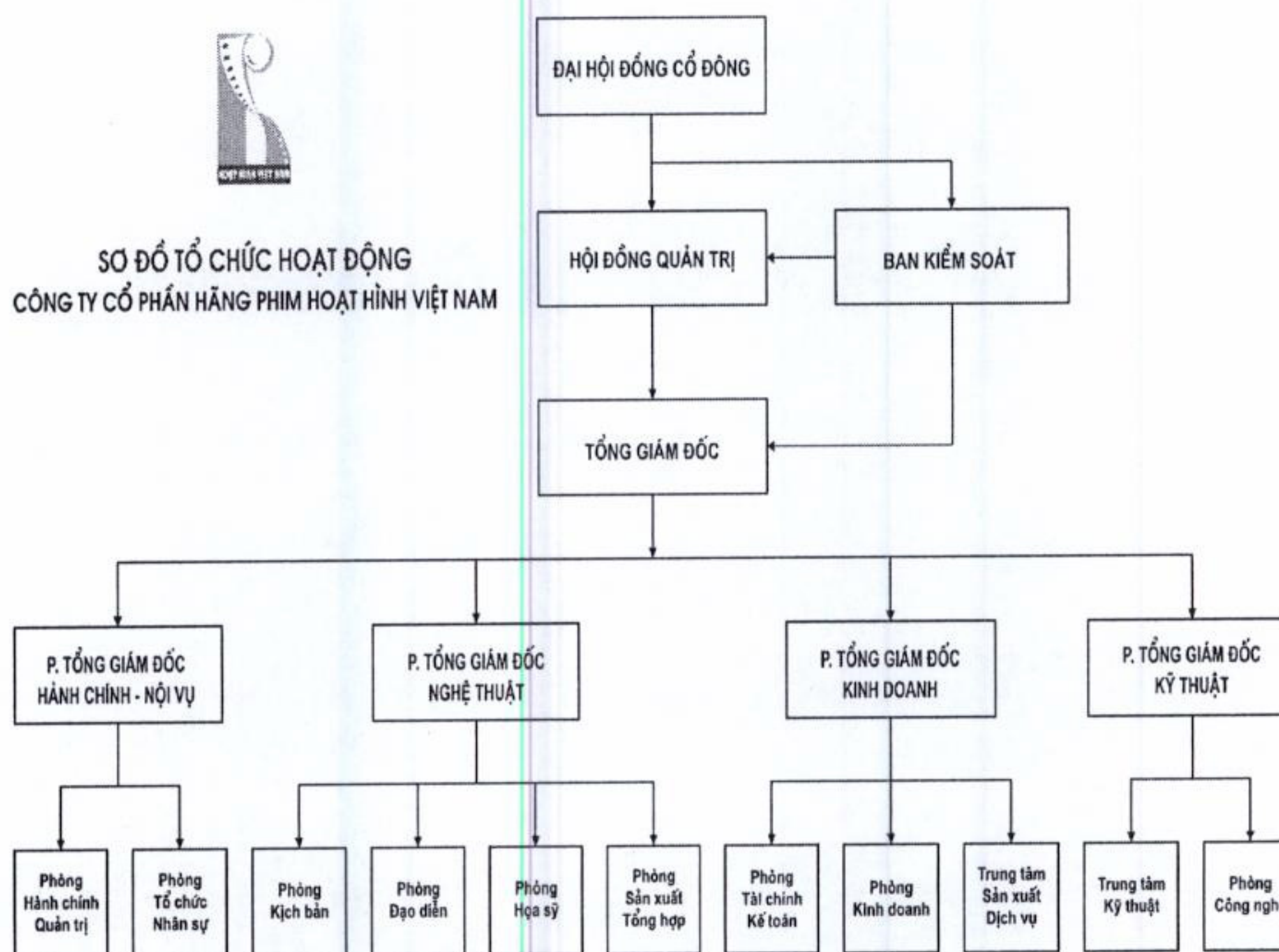
2.2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất phim hoạt hình Sản xuất phim truyện thiếu nhi Sản xuất phim truyền thông quảng cáo	5911 (Chính)
2	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Phát hành phim hoạt hình, phim truyện thiếu nhi	5913
3	Hoạt động hậu kỳ	5912
4	Xuất bản sách Chi tiết: Xuất bản truyện tranh từ nội dung phim	5811
5	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức và điều hành các sự kiện như: hội nghị, hội	8230

umf

STT	Tên ngành	Mã ngành
	thảo, hợp	
6	Hoạt động chiếu phim	5914
7	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

2.3. Cơ cấu tổ chức



2.4. Cơ cấu tổ chức quản lý

Sau cổ phần hóa, Hãng phim hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Hãng phim do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Dự kiến bộ máy tổ chức của Hãng phim như sau:

✦ Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hoặc đại diện được cổ đông ủy quyền, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định:

- Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty;

571

- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ của Công ty;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

✦ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị công ty có năm (05) người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là năm (05) năm phù hợp với quy định Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị có các quyền hạn sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

✦ **Ban kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo báo cáo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát Công ty có ba (03) người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ là năm (05) năm, hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và những vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi hội đồng quản trị chấp thuận;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

✦ **Ban Tổng giám đốc (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc)**

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc Công ty có năm (05) người, gồm: một (01) Tổng giám đốc và bốn (04) Phó Tổng giám đốc.

▪ **Tổng Giám đốc**

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng giám đốc có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- ✓ Thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- ✓ Quyết định các vấn đề bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- ✓ Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm khi cần thiết;
- ✓ Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- ✓ Và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

▪ **Phó Tổng giám đốc**

Phó Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng giám đốc. Nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Là cán bộ quản lý giúp việc trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về chất lượng công tác chuyên môn, thực hiện kế hoạch của Công ty trên các lĩnh vực kỹ thuật, sản xuất, quản lý và có quyền hạn và trách nhiệm như sau:

- ✓ Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch các công việc được phân công hoặc ủy quyền;
- ✓ Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động các công việc được giao hoặc ủy quyền;
- ✓ Báo cáo với Tổng giám đốc các vấn đề vướng mắc, phát sinh và đề xuất hướng giải quyết;
- ✓ Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền;
- ✓ Được ký các văn bản theo ủy quyền hoặc phân cấp của Tổng giám đốc;
- ✓ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

* **Phó Tổng giám đốc Hành chính – Nội vụ**

- ✓ Giúp Tổng giám đốc điều hành công tác hành chính – nội vụ của Công ty.
- ✓ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

* **Phó Tổng giám đốc Nghệ thuật**

- ✓ Giúp Tổng giám đốc điều hành công tác kịch bản, nghệ thuật của phim Nhà nước đặt hàng và phim dịch vụ, kế hoạch sản xuất phim Nhà nước đặt hàng;
- ✓ Tham mưu để Tổng giám đốc ra quyết định thực hiện các dự án sản xuất phim;

umf

- ✓ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

*** Phó Tổng giám đốc Kinh doanh**

- ✓ Giúp Tổng giám đốc điều hành công tác dịch vụ của Công ty;
- ✓ Tìm kiếm đối tác dịch vụ;
- ✓ Tham mưu để Tổng giám đốc ra quyết định thực hiện các dự án dịch vụ;
- ✓ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

*** Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật**

- ✓ Giúp Tổng giám đốc điều hành công tác Kỹ thuật của Công ty;
- ✓ Tham mưu cho Tổng giám đốc về ứng dụng thiết bị, công nghệ mới phục sản xuất phim và dịch vụ;
- ✓ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

*** Kế toán trưởng**

- ✓ Kế toán trưởng do Tổng giám đốc đề nghị để Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- ✓ Kế toán trưởng chịu sự điều hành trực tiếp và giúp Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê của Công ty;
- ✓ Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch các công việc được giao;
- ✓ Tham mưu để Tổng giám đốc đề xuất ban hành các quyết sách kinh tế của Công ty;
- ✓ Báo cáo với Tổng giám đốc các vấn đề vướng mắc, phát sinh và đề xuất hướng giải quyết;
- ✓ Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được giao;
- ✓ Kế toán trưởng không được kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc.

- * **Các phòng ban chức năng:** Các đơn vị trực thuộc, phòng ban nghiệp vụ, trung tâm có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp được điều hành theo chức năng chuyên môn như đã diễn giải ở mục 2.3 và 2.4 nêu trên và chỉ đạo của Ban Giám đốc.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

3.1. Căn cứ xác định vốn điều lệ

Giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn Nhà nước của Hãng phim Hoạt hình Việt Nam thời điểm 0h ngày 31/12/2014 theo Quyết định số 3907/QĐ-BVHTTDL ngày 10/11/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch là: Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2014 là **55.639.085.441** đồng. Trong đó: Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp là: **53.761.787.551** đồng.

3.2. Quy mô vốn điều lệ

Quy mô Vốn điều lệ của Công ty là: **53.761.780.000** đồng.

um

3.3. Cơ cấu vốn điều lệ

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
1	Nhà nước	2.741.850	27.418.500.000	51,00%
2	Bán ra bên ngoài	2.634.328	26.343.280.000	49,00%
	Cán bộ công nhân viên	109.100	1.091.000.000	2,03%
	Nhà đầu tư chiến lược	1.935.424	19.354.240.000	36,00%
	Nhà đầu tư bên ngoài (khác)	589.804	5.898.040.000	10,97%
3	Tổng số	5.376.178	53.761.780.000	100,00%

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

4. Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa**4.1. Mục tiêu cơ bản và yêu cầu của Công ty sau cổ phần hóa**

- Xã hội hóa nguồn vốn kinh doanh, bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Hãng phim;
- Nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, tổ chức chuyên môn hóa trong lĩnh vực sản xuất phim hoạt hình;
- Nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của Hãng phim trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại Hãng phim;

Yêu cầu

- Đảm bảo sự phát triển ổn định của Hãng phim sau cổ phần hóa;
- Đảm bảo ổn định, không để xảy ra biến động lớn trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động;
- Thực hiện công khai minh bạch theo nguyên tắc thị trường

4.2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Công ty sau cổ phần hóa dự kiến chưa có kế hoạch đầu tư lớn.

4.3. Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 03 năm sau cổ phần hóa

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Kế hoạch đầu tư XD CB	1.000 đồng	-	-	-
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	53.723,82	53.723,82	53.723,82
3	Tổng số lao động	Người	87	87	87

wm

4	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	6.804	6.795	6.999
5	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Triệu đồng	6,52	6,51	6,70
6	Tổng doanh thu	Triệu đồng	15.810	16.298	16.853
7	Tổng chi phí	Triệu đồng	15.791	16.270	16.814
8	Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	19,13	27,69	38,62
9	Cổ tức dự kiến	%/năm	-	-	-

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

4.4. Kế hoạch doanh thu

Bảng dự kiến kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm các năm 2016-2018

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
1	Phim đặt hàng (15	11.428.571.429	11.428.571.429	11.428.571.429
2	Các dịch vụ	4.381.709.091	4.869.436.364	5.424.436.364
1.1	Cho thuê nhà	2.879.890.909	2.879.890.909	2.879.890.909
1.2	Cho thuê trường quay	81.818.182	109.090.909	136.363.636
1.3	Rạp chiếu phim	27.272.727	40.909.091	54.545.455
1.4	Phát hành phim	632.727.273	839.545.455	1.023.636.364
1.5	Lãi tiền gửi	60.000.000	50.000.000	80.000.000
1.6	Dịch vụ khác	700.000.000	950.000.000	1.250.000.000
3	Tổng doanh thu	15.810.280.519	16.298.007.792	16.853.007.792
4	Lợi nhuận trước thuế	19.128.514	27.688.652	38.615.136
	-Phim đặt hàng			
	-Dịch vụ	112.922.931	121.483.069	163.674.324
5	Lao động bình quân	87	87	87

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

4.5. Giải pháp thực hiện

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 05 năm 2016-2020 đã đề ra, Hãng phim Hoạt hình Việt Nam đưa ra những giải pháp như sau:

✚ Giải pháp về tổ chức quản lý

- **Về bộ máy:** Sẽ tiến hành sắp xếp lại bộ máy theo mô hình tổ chức gọn nhẹ, làm việc có hiệu quả, song song với việc kiện toàn bộ máy tổ chức đơn vị cũng sẽ xây dựng cơ chế hỗ trợ các tổ chức đoàn thể trong đơn vị hoạt động tốt để nhằm động viên, phát huy

quyền dân chủ của người lao động nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động.

- **Về quản lý điều hành:** tiến hành xây dựng các quy chế quản lý điều hành phù hợp với loại hình doanh nghiệp mới, phù hợp với cơ chế thị trường hiện nay, cải cách công tác quản lý cho phù hợp với môi trường hoạt động mới, nâng cao công tác điều hành hoạt động của các phòng ban, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công ty và đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho CBCNV.

✚ **Giải pháp về công nghệ**

- Thay thế dần các thiết bị cũ, đã và đang xuống cấp, đầu tư, trang thiết bị hiện đại đổi mới công nghệ để tăng hiệu quả trong SXKD.
- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và khai thác hệ thống thông tin chung trên mạng để phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh kịp thời và có hiệu quả.

✚ **Giải pháp phát triển nguồn nhân lực**

Lao động còn lại sau khi chuyển sang Công ty cổ phần là 87 người. Lực lượng lao động này sẽ sắp xếp phù hợp với khả năng trình độ chuyên môn của từng người. Kế hoạch đào tạo lao động của Công ty trong giai đoạn sau cổ phần hóa được thực hiện sao cho phù hợp với định hướng tổ chức sản xuất mới của doanh nghiệp để đáp ứng kịp thời với sự chuyển đổi của doanh nghiệp trong giai đoạn mới. Việc đào tạo lại và sắp xếp lại lao động theo mô hình công ty cổ phần nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động sau khi cổ phần hóa và phù hợp với hoạt động kinh doanh mới của doanh nghiệp. Tổ chức thi đua sản xuất trong toàn thể CBCNV thực hiện tốt và kịp thời khen thưởng và kỷ luật.

✚ **Xây dựng phương án cổ phần hóa gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán**

Căn cứ quy định tại Quyết định 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 15/09/2014 Quyết định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, việc đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán sau khi Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần, cụ thể như sau :

- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Trường hợp Công ty cổ phần đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội hoặc Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán nêu trên, trong thời hạn tối đa một năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần sẽ bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Phương án sử dụng đất**5.1. Thực trạng sử dụng đất của đơn vị**

Công ty đang quản lý và sử dụng tổng diện tích đất là 811m², diện tích sàn 4.122m² tại số 7 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Loại hình & Thời hạn sử dụng	Hồ sơ
1	Số 7, Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	811	- Trả tiền thuê đất hằng năm - Thời hạn thuê đất là 50 năm, từ ngày 8/11/2005 đến ngày: 8/11/2055	- Quyết định cho thuê đất của UBND thành phố Hà Nội số 7439/QĐ-UB ngày 08 tháng 11 năm 2005 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 493754

5.2. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

- Theo Văn bản số 2106/UBND-KT ngày 01/04/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phương án sắp xếp lại 01 cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội có ý kiến đối với phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất do Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam đang quản lý, sử dụng tại số 7 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (diện tích đất là 811m², diện tích sàn 4.122m²) như sau: Thống nhất đơn vị giữ lại tiếp tục quản lý, sử dụng làm văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng chức năng ngành nghề và phải phù hợp với quy hoạch của Thành phố.

Theo Văn bản số 4825/BTC-QLCS ngày 14/4/2015 của Bộ Tài chính về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất số 7 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình của Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn TP. Hà Nội. Bộ Tài chính có ý kiến đối với phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất do Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam đang quản lý, sử dụng tại số 7 Trần Phú, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (diện tích đất là 811m², diện tích sàn 4.122 m²) như sau: Thống nhất đơn vị giữ lại tiếp tục quản lý, sử dụng làm văn phòng làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng chức năng ngành nghề và phải phù hợp với quy hoạch của Thành phố. Công ty có trách nhiệm liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để đổi tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

um

IV. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Phương thức chào bán**

Theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt, đối tượng chào bán và phương thức bán cổ phần được tóm tắt như bảng sau:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)
1	Cổ đông Nhà nước	51,00	2.741.850	27.418.500.000
2	Cổ đông là CBCNV (2.1+2.2)	2,03	109.100	1.091.000.000
2.1	Mua ưu đãi theo số năm công tác	1,94	104.000	1.040.000.000
2.2	Mua thêm theo số năm cam kết	0,09	5.100	51.000.000
3	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	36,00	1.935.424	19.354.240.000
4	Cổ phần bán đấu giá cho các nhà đầu tư	10,97	589.804	5.898.040.000
Tổng cộng		100,00	5.376.178	53.761.780.000

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

1.1. Bán đấu giá công khai**1.1.1. Hình thức chào bán**

Số lượng cổ phần Công ty chào bán lần đầu ra bên ngoài thông qua hình thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội là 589.804 cổ phần, tương ứng với 10,97% vốn điều lệ của Công ty.

1.1.2. Xác định giá khởi điểm

Giá khởi điểm được xác định tại thời điểm chào bán cổ phần ra công chúng trên cơ sở:

- Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Hãng phim Hoạt hình Việt Nam tại Quyết định số 3907/QĐ-BVHTTDL ngày 10/11/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam.
- Tình hình thực tế và triển vọng phát triển của Hãng phim trong tương lai.
- Đánh giá tình hình thị trường chứng khoán và các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực.

Tại thời điểm xây dựng Phương án cổ phần hóa, giá khởi điểm đề xuất là 10.300 đồng/cổ phần. Giá khởi điểm chính thức sẽ được xác định theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

1.2. Chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược**1.2.1. Quy mô chào bán**

- Số lượng cổ phần Công ty chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là 1.935.424 cổ phần, tương ứng với 36,0% vốn điều lệ của Công ty

- Số lượng nhà đầu tư chiến lược được chọn tối đa là 03 nhà đầu tư.

1.2.2. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

- ✓ Là nhà đầu tư trong nước có năng lực tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh thể hiện ở các tiêu chí sau:
 - + Vốn chủ sở hữu tối thiểu 40 tỷ đồng tại niên độ tài chính 31/12/2014.
 - + Có hồ sơ chứng minh có đủ nguồn vốn để tham gia làm cổ đông chiến lược;
 - + Lợi nhuận sau thuế dương liên tiếp trong 3 năm liền kề: 2012, 2013, 2014.
- ✓ Có năng lực về khai thác thị trường, công nghệ trình độ cao, có kinh nghiệm quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh.
- ✓ Có chiến lược và phương án kinh doanh phù hợp không có xung đột với chiến lược và lợi ích của Công ty, ưu tiên nhà đầu tư hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phát hành phim hoạt hình, nhà đầu tư có đăng ký mua hết số cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược (1.935.424 cổ phần).
- ✓ Nhà đầu tư chiến lược có cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp nhà đầu tư chiến lược không thực hiện đúng cam kết, vi phạm hạn chế chuyển nhượng theo quy định thì phải bồi thường mọi tổn thất xảy ra theo đúng hợp đồng cam kết và quy định của pháp luật hiện hành.
- ✓ Cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền: tiếp tục duy trì, đẩy mạnh thực hiện hoạt động chính và chủ đạo của Công ty sau cổ phần hóa là sản xuất, phát hành phim hoạt hình, thể hiện việc gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp sau cổ phần hóa trong các lĩnh vực: chuyển giao công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao năng lực tài chính; quản trị doanh nghiệp, cung ứng nguyên vật liệu; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- ✓ Cam kết bằng văn bản của người có thẩm quyền đảm bảo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty có kế hoạch sản xuất phim hoạt hình tối thiểu 100 phút nội dung phim/năm và cam kết hỗ trợ người lao động, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động trong Công ty, có phương án khai thác tiềm năng sẵn có của công ty nhằm sử dụng tài sản của công ty đạt hiệu quả cao nhất.
- ✓ Cam kết đặt cọc 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm.

1.2.3. Phương thức chào bán

Phương thức bán cho nhà đầu tư chiến lược: Thỏa thuận trực tiếp (sau khi bán đấu giá công khai cho nhà đầu tư bên ngoài).

Nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án cổ phần hóa phê duyệt. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc.

1.2.4. Giá khởi điểm bán thỏa thuận cho nhà đầu tư chiến lược

Đối với trường hợp bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược sau khi đấu giá công khai thì giá bán do Ban Chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư chiến lược nhưng không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.

1.3. Cổ phần bán cho người lao động

1.3.1. Mục tiêu chào bán

Mục tiêu của việc chào bán là nhằm gắn kết người lao động và tạo động lực cho người lao động gắn với sự phát triển của Công ty sau cổ phần hóa.

1.3.2. Nguyên tắc xác định thời gian công tác được tính để mua cổ phần ưu đãi

- Thời gian được tính để mua cổ phần với giá ưu đãi là tổng thời gian (tính theo số năm đủ 12 tháng, không tính tháng lẻ) thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp. Thời gian này không bao gồm thời gian thực tế làm việc đã được tính để mua cổ phần ưu đãi tại doanh nghiệp cổ phần hóa trước đó; thời gian thực tế làm việc đã được tính chế độ hưu trí; thời gian thực tế làm việc đã được tính để nhận trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần.

- Thời gian làm việc thực tế trong khu vực Nhà nước của người lao động đến thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp để tính mua cổ phần ưu đãi, bao gồm:

- ✓ Thời gian người lao động thực tế làm việc tại doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước; cơ quan hành chính Nhà nước; đơn vị sự nghiệp Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang được hưởng lương từ ngân sách Nhà nước;
- ✓ Thời gian có hưởng lương từ nguồn doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, ngân sách Nhà nước (thời gian đào tạo, công tác,...) hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (nghỉ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp);
- ✓ Thời gian làm việc theo hình thức nhận khoán sản phẩm, khối lượng công việc mà trong thời gian này doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước có trả lương và có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố GTDN được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước.

1.3.3. Nguyên tắc xác định số cổ phần chào bán thêm cho người lao động

Cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP được thực hiện tại Công ty theo danh sách đã được Hội nghị người lao động bất thường thông qua.

- Đối tượng được mua thêm cổ phần là cán bộ, công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm công bố GTDN, thuộc đối tượng

umh

doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa ít nhất là 03 năm (kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu). Theo đó, người lao động được mua thêm 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp tại Công ty nhưng không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.

- Tiêu chí để xác định chuyên gia giỏi có trình độ nghiệp vụ cao đã được Ban Giám đốc và Cấp ủy Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt nam thông qua:

- ✓ Cán bộ nghệ sĩ được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân, Nghệ sĩ Ưu tú.
- ✓ Cán bộ nghệ sĩ đạt giải thưởng trong các kỳ Liên hoan phim Quốc tế, Liên hoan phim Quốc gia và Liên hoan phim của Hội Điện ảnh.
- ✓ Cán bộ nghệ sĩ có chức danh là đạo diễn, họa sĩ chính tham gia sản xuất phim hoạt hình trong 3 năm gần nhất.
- ✓ Cán bộ chủ chốt của Hãng (bao gồm: BGĐ, Trưởng phó phòng ban, Kế toán trưởng, BCH Công đoàn, BCH Đoàn TN).
- ✓ Đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
 - + Có tên trong danh sách lao động thường xuyên của công ty tại thời điểm 10/11/2015;
 - + Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tốt nghiệp từ Cao Đẳng trở lên.
 - + Có thâm niên làm việc tại Công ty ít nhất 3 năm.
 - + Không vi phạm kỷ luật của Công ty trong 03 năm gần nhất.

1.3.4. Quy mô chào bán

- Chào bán cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố GTDN

- ✓ Tổng số người lao động trong danh sách lao động thường xuyên của Công ty tại thời điểm ngày 10/11/2015 (thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp): 94 người.
- ✓ Tổng số người được mua cổ phần giá ưu đãi: 87 người; 07 người không đủ điều kiện do thời gian công tác tại khu vực nhà nước dưới 1 năm.
- ✓ Tổng số người đăng ký mua cổ phần giá ưu đãi: 87 người.
- ✓ Tổng số năm làm việc trong khu vực Nhà nước tương ứng của số người đăng ký tham gia mua cổ phần giá ưu đãi theo chế độ quy định: 1.040 năm.
- ✓ Số cổ phần giá ưu đãi của 87 người đã đăng ký mua theo số năm làm việc trong khu vực Nhà nước: 104.000 cổ phần.

- Chào bán thêm cho người lao động

- ✓ Tổng số lao động của Công ty có trong danh sách tại thời điểm ngày 10/11/2015 (thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp) thuộc đối tượng chuyển sang làm việc tiếp tại công ty cổ phần: 87 người, trong đó có 84 người đủ điều kiện mua thêm cổ phần theo số năm cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp.

✓ Tổng số người tham gia đăng ký mua thêm cổ phần theo mức 200 cổ phần/1 năm cam kết làm việc tiếp cho doanh nghiệp là: 7 người; Số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn này: 2.300 cổ phần.

✓ Tổng số người tham gia đăng ký mua thêm cổ phần theo mức 500 cổ phần/1 năm cam kết làm việc tiếp cho doanh nghiệp là: 4 người; Số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn này: 2.800 cổ phần

1.3.5. Phương thức và thời gian chào bán

- Phương thức chào bán: Chào bán trực tiếp cho người lao động
- Thời gian chào bán: Sau bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài, Công ty tiến hành bán cho người lao động theo phương án đã được phê duyệt và thực hiện theo Khoản 10 Điều 1 của Nghị định 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 bổ sung thêm Khoản 8 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

1.3.6. Xác định giá chào bán

Theo điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ:

- Chào bán cổ phần ưu đãi cho người lao động có tên trong danh sách thường xuyên tại thời điểm công bố GTDN: Giá chào bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất.
- Chào bán thêm cho người lao động: Giá chào bán là giá đấu giá thành công thấp nhất.

1.4. Xử lý cổ phần không bán hết

Số lượng cổ phần không bán hết bao gồm:

- Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.
- Số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt.
- Số lượng cổ phần người lao động trong doanh nghiệp từ chối mua theo phương án đã được duyệt.

Ban chỉ đạo cổ phần hóa được quyền chào bán công khai tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các nhà đầu tư đã tham gia đấu giá theo phương thức thỏa thuận trực tiếp. Các nhà đầu tư từ chối mua cổ phần sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc khi tham dự đấu giá.

Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì Ban chỉ đạo cổ phần hóa báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần trước khi tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu.

2. Phương thức thanh toán và thời gian thanh toán

Căn cứ thông báo kết quả đấu giá do Đại lý đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần.

Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại Khoản 02 điều 10 Thông tư số 196/2011/TT – BTC.

Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký). Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền mua cổ phần của nhà đầu tư về Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội sau 02 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần.

3. Dự toán chi phí cổ phần hóa và quản lý và sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

3.1. Dự toán chi phí cổ phần hóa

Tổng chi phí cổ phần hóa của Công ty là 400.000.000 đồng, cụ thể như sau:

STT	KHOẢN MỤC	SỐ TIỀN (đồng)
I	Chi phí trực tiếp tại doanh nghiệp (1+2+3+4+5+6)	105.000.000
1	Chi phí hợp cán bộ công nhân viên để triển khai CPH	15.000.000
2	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	10.000.000
3	Chi phí hoạt động tuyên truyền, cáo bạch các thông tin về doanh nghiệp (đăng công báo 3 tin trên 1 báo trung ương và 3 tin trên 1 báo địa phương)	20.000.000
4	Dự kiến chi phí tổ chức bán đấu giá cổ phần qua Sở Giao dịch chứng khoán (*)	30.000.000
5	Chi phí tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu	20.000.000
6	Các chi phí khác có liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp	10.000.000
II	Thuê tư vấn (1+2+3)	211.000.000
1	Chi phí tổ chức, hướng dẫn cho các cán bộ trực tiếp tham gia công tác cổ phần hóa	5.000.000
2	Thuê tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	93.000.000
3	Thuê tư vấn lập phương án cổ phần hóa, xây dựng điều lệ, tổ chức bán đấu giá, tư vấn Đại hội cổ đông	113.000.000
III	Chi phí ban chỉ đạo và tổ giúp việc (1+2)	84.000.000
1	Thù lao cho Ban chỉ đạo CPH (7 người x 1.250.000 đồng/người/tháng x 6 tháng)	52.500.000
2	Thù lao cho Tổ giúp việc BCD CPH (7 người x 750.000 đồng/người/tháng x 6 tháng)	31.500.000
Tổng cộng		400.000.000

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

3.2. Quản lý sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Theo điều 42 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, hình thức cổ phần hóa là bán bớt phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, tiền thu từ đợt chào bán cổ phần giá trị tương ứng với số cổ phần chào bán tính theo mệnh giá, phần thặng dư vốn được sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và thực hiện chính sách với người lao động dôi dư theo quy định hiện hành. Số tiền thu từ bán phần vốn Nhà nước còn lại được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	53.761.787.551
2	Vốn Điều lệ Công ty cổ phần	53.761.780.000
3	Vốn Nhà nước tham gia theo phương án cổ phần hóa	27.418.500.000
4	Các khoản tiền thu từ cổ phần hóa (4.1 + 4.2+4.3)	26.705.098.400
4.1	Thu từ bán cổ phần cho người lao động (A+B)	695.250.000
A	Thu từ bán cổ phần giá ưu đãi (bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất)	642.720.000
B	Thu từ bán cổ phần mua thêm theo số năm cam kết (bằng giá đấu thành công thấp nhất)	52.530.000
4.2	Thu từ bán đấu giá cổ phần	6.074.981.200
4.3	Thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược	19.934.867.200
5	Các khoản tiền chi cổ phần hóa (5.1 + 5.2)	1.369.662.497
5.1	Chi phí cổ phần hóa dự kiến	400.000.000
5.2	Chi phí giải quyết cho lao động dôi dư	541.182.497
5.3	Giảm vốn nhà nước từ bán cổ phần ưu đãi cho CBNV (bằng 40% giá đấu thành công thấp nhất)	428.480.000
	Số tiền thu từ bán phần vốn Nhà nước còn lại sau khi trừ đi các khoản chi theo quy định [(1-2+4-5)]	25.335.443.454

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim hoạt hình Việt Nam)

Ghi chú:

Tính toán trên dựa trên các yếu tố sau:

- Các đối tượng được chào mua cổ phần mua hết số lượng cổ phần được chào mua.
- Giá đấu thành công bình quân tạm thời tính bằng giá khởi điểm dự kiến là 10.300 đồng/cổ phần.
- Số liệu cuối cùng sẽ căn cứ theo kết quả thực tế quá trình bán cổ phần để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam.

umy

4. Cam kết của Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam

Theo quy định Khoản 01, điều 14, Quyết định số 51/2014/QĐ – TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước, Công ty có nghĩa vụ:

“a) Trong thời gian chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu lý chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b) Trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán theo quy định tại Điểm a Khoản 01 Điều này, trong thời hạn tối đa một (01) năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.”

Sau khi thực hiện xong quá trình cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định nêu trên.

5. Kết luận

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Hãng phim Hoạt hình Việt Nam trước khi đăng ký mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu đã được kiểm toán do Công ty cung cấp và được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua, đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá.

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2016

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

TRƯỞNG BAN



PHÓ VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Trần Thị Chanh Chảo

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MTV HĂNG PHIM HOẠT HÌNH VIỆT NAM

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Signature]

Đặng Thị Nhuận

CHỦ TỊCH KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



Lương Thị Minh Phương

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM



GIÁM ĐỐC
Vũ Quang Đông